

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/KDTM-ST  
Ngày 22 - 04 - 2024.  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2023, về việc kiện: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng A.

Trụ sở chính: Số 108 THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B.

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng A.

**\* Người đại diện theo ủy quyền:**

1/ Bà Phạm Thị Nguyệt T - chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng A1.

2/ Ông Lương Chí D - chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Duy Tiên - Ngân hàng A1

(Ủy quyền theo văn bản số 923/UQ-HĐQT-NHCT- PCTT3 ngày 08/9/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A).

Trụ sở chi nhánh: Số 211, đường LH, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

**\* Bị đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố TTH, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1985.

2/ Bà Trần Thị Minh P, sinh năm 1952.

3/ Anh Vũ Biên C, sinh năm 1977.

4/ Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TTH, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

5/ Chị Vũ Thị L.A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 1, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên toà có mặt bà T; chị H vắng mặt có lý do và có đơn xin xét xử vắng mặt; bà P, anh T, anh C, anh T, chị L.A đều vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quan điểm:

Chị Phạm Thị H vay vốn tại Ngân hàng A - Chi nhánh Hà Nam từ năm 2017 theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng cho vay số 01/2022-HĐCV/NHCT384 ngày 28/01/2022 kèm theo giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 28/01/2022, số tiền cho vay: 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng); mục đích sử dụng: Thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng phục vụ hoạt động kinh doanh; số tiền giải ngân: 450.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 12 tháng.

Hợp đồng cho vay hạn mức 01/2021-HĐCVHM/NHCT384 ngày 19/04/2021 kèm theo giấy nhận nợ số 03/GNN ngày 23/12/2021, giấy nhận nợ số 04/GNN ngày 24/12/2021; hạn mức cho vay: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng); mục đích sử dụng: Thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng (cát, đá ...) phục vụ hoạt động kinh doanh; thời hạn duy trì hạn mức: kể từ ngày 19/04/2021 đến hết ngày 19/04/2022.

Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 01/2020 ngày 21/09/2020. Hạn mức tín dụng: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của chị Phạm Thị H theo các hợp đồng cho vay nêu trên được bảo đảm bằng các tài sản theo các hợp đồng bảo đảm sau:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: thửa đất số 193, tờ bản đồ số PL10, địa chỉ: xã CS, Phủ Lý, Hà Nam, diện tích 341 m<sup>2</sup>, tài sản gắn liền với đất là nhà ở 3 tầng với diện tích sử dụng 300 m<sup>2</sup> và các công trình phụ trợ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 401497, số vào sổ cấp GCN: H00018 do Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý cấp ngày 07/03/2011. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Vũ Bá B và bà Trần Thị Minh P. Bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/HĐTC ngày 26/12/2017 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hà Nam với ông Vũ Bá B và bà Trần Thị Minh P.

Tài sản thứ hai: Một (01) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-CAMRY màu sơn đen 5 chỗ ngồi, biển số đăng ký: 90A-052.05; Số khung: 3FK1F6007144; số máy: 2AR1356383. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018658 do phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 09/04/2019. Chủ sở hữu là Phạm Thị H. Hợp đồng thế chấp ô tô số 01/2019/HĐBĐ/NHCT384 ngày 11/04/2019 đã ký

giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hà Nam với anh Vũ Thanh T và chị Phạm Thị H. Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ô tô số 01/2021/VBSĐHĐBĐ/NHCT384 ngày 19/11/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hà Nam với chị Phạm Thị H.

Tài sản thứ ba: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: thửa đất số 91, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: tổ 5, phường Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam, diện tích 389 m<sup>2</sup>, tài sản gắn liền với đất là nhà ở 3 tầng với diện tích sử dụng 180m<sup>2</sup> và các công trình phụ trợ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 698951, số vào sổ cấp GCN: CS11764 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 12/04/2021, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là Phạm Thị H. Bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/HĐBĐ/NHCT384 ngày 19/04/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hà Nam với chị Phạm Thị H.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Phạm Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VietinBank nên các khoản vay theo các hợp đồng tín dụng nêu trên đã chuyển nợ quá hạn kéo dài kể từ ngày 23/08/2022. Tạm tính đến ngày khởi kiện (15/11/2023) bà H còn nợ Ngân hàng là: Nợ gốc: 3.474.552.165đ; nợ lãi trong hạn: 450.377.711đ; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 202.129.779đ; phí: 617.895đ; Tổng cộng: 4.127.677.550đ (Bốn tỷ một trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 19/01/2024 Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay của Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 01/2020 ngày 21/9/2020 với số tiền còn nợ là 24.552.165đ tiền gốc; số lãi nợ là 4.857.148đ; phí là 617.895đ.

Ngày 28/02/2024 anh Vũ Thanh T (là chồng chị Phạm Thị H) đã thay chị H trả cho Ngân hàng số tiền 416.685.885đ (trả cho hợp đồng cho vay số 01/2022-HĐCV/NHCT384 ngày 28/01/2022 kèm theo giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 28/01/2022; Số tiền cho vay: 450.000.000 đồng). Do vậy, Ngân hàng đã thực hiện giải chấp tài sản và giao trả lại tài sản là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-CAMRY màu sơn đen 5 chỗ ngồi, biển số đăng ký: 90A-052.05 cho gia đình chị Phạm Thị H.

Nay Ngân hàng A yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị H phải thanh toán cho VietinBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả và các khoản phí phát sinh tạm tính đến ngày 22/04/2024 như sau: Nợ gốc: 3.033.314.115đ; nợ lãi trong hạn: 594.500.714đ; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 274.191.177đ. Tổng cộng: 3.902.006.006đ.

Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà chị Phạm Thị H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ đầy đủ theo Hợp đồng cho vay số 01/2022-HĐCV/NHCT384 ngày 28/01/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT384 ngày 19/04/2021 thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Hà Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay không đủ để

thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ngân hàng yêu cầu chị Phạm Thị H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

\* Tại bản tự khai ngày 12/12/2023 bị đơn chị Phạm Thị H có quan điểm:

Do chị có nhu cầu vay vốn để làm ăn nên đã vay của Ngân hàng A1 theo các hợp đồng cho vay và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng với tổng số tiền là 3.500.000.000đ. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-CAMRY màu sơn đen 5 chỗ ngồi, biển số đăng ký: 90A-052.05 như Ngân hàng đã trình bày. Sau khi vay vốn chị đã trả được số nợ gốc của khoản nợ theo giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng cho vay số 01/2020 ngày 21/09/2020 là 24.552.165đ. Chị công nhận còn nợ VietinBank số tiền nợ gốc là 3.474.552.165đ; nợ lãi trong hạn: 450.377.711đ; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 202.129.799đ; phí: 617.895đ. Tổng cộng: 4.127.677.550đ.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của A1, chị H rất thiện chí về việc trả nợ số tiền trên nhưng do công việc làm ăn khó khăn chị chưa có điều kiện trả nợ, chị đề nghị A1 cho chị trả nợ dần tiền gốc theo mức thu nhập của chị.

\* Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm:

Anh T là con trai của ông Vũ Bá B và bà Trần Thị Minh P và là chồng của chị Phạm Thị H. Anh T công nhận chị H đã vay tiền tại Ngân hàng Công thương Việt Nam và các tài sản thế chấp để vay tiền như chị H và Ngân hàng đã trình bày.

Anh T xác định chị H đến nay còn nợ VietinBank số tiền như Ngân hàng đã trình bày là đúng và chị H phải có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng. Nhưng vì gia đình đang gặp rất nhiều khó khăn do chị Phạm Thị H phải đi thi hành án phạt tù tại trại giam Công an tỉnh Hà Nam do vậy chị H không có điều kiện để trả nợ cho Ngân hàng. Anh T đưa ra phương án trả nợ cho Ngân hàng như sau: Mỗi tháng anh T sẽ thay chị H trả cho Ngân hàng từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ và trả dần cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

\* Tại bản tự khai anh Vũ Ngọc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm:

Anh T là con đẻ của ông Vũ Bá B và bà Trần Thị Minh P. Anh T biết việc chị H có mượn tài sản là thửa đất số 193, tờ bản đồ số PL10, địa chỉ: CS, Phủ Lý, Hà Nam, diện tích 341 m<sup>2</sup>. (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi một mét vuông), tài sản gắn liền với đất là nhà ở 3 tầng với diện tích sử dụng 300 m<sup>2</sup> và các công trình phụ trợ của ông B và bà P làm tài sản thế chấp để vay vốn của Ngân hàng. Tuy nhiên việc chị H vay Ngân hàng số tiền bao nhiêu, việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như thế nào thì anh T không nắm được. Nay Ngân hàng yêu cầu chị H phải trả các khoản nợ đã vay của Ngân hàng anh T đề nghị Ngân hàng kéo dài thời gian để chị H có thời gian làm ăn lấy tiền trả cho Ngân hàng để thu tài sản bảo đảm về.

\* Tại biên bản lấy lời khai của chị Vũ Thị L.A, chị L.A xác định: chị là con đẻ của ông Vũ Bá B và bà Trần Thị Minh P. Đối với việc chị H mượn tài sản của ông B và bà P làm tài sản bảo đảm thế chấp cho Ngân hàng vay tiền cũng như việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chị L.A không nắm được. Nay Ngân hàng kiện yêu cầu chị H trả nợ số tiền đã vay chị L.A đề nghị Tòa án giải quyết

theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm bà Trần Thị Minh P, anh Vũ Biên C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tòa án làm việc và cũng không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*\* Tại phiên tòa hôm nay:*

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và có sửa đổi đối với đơn khởi kiện do lỗi đánh máy cụ thể là yêu cầu chị Phạm Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay hạn mức 01/2021-HĐCVHM/NHCT384 ngày 19/04/2021 chứ không phải hợp đồng cho vay hạn mức 01/2022-HĐCVHM/NHCT384-BTS ngày 27/7/2022, còn về bản chất nội dung đơn khởi kiện không thay đổi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Vũ Bá B chưa thực hiện đầy đủ mặc dù được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ.

+ Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 30; 35; 39; 68; 144; 147; 228; 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 274; 275; 292; 293; 429; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 90; 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho VietinBank số tiền tính đến ngày 22/04/2024 là: Nợ gốc: 3.033.314.115đ; nợ lãi trong hạn: 594.500.714đ; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 274.191.177đ. Tổng cộng: 3.902.006.006đ. Ngoài ra chị H phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Vietinbank theo thỏa thuận từ ngày 22/4/2024 đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ.

Trường hợp chị Phạm Thị H không thanh toán nợ thì phải xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 193, tờ bản đồ số PL10, địa chỉ: xã CS, Phủ Lý, Hà Nam, diện tích 341 m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất số BD 401497 cấp ngày 07/03/2011 mang tên ông Vũ Bá Biện và bà Trần Thị Minh Phương và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: tổ 5, phường Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam, diện tích 389 m<sup>2</sup>, tài sản gắn liền với đất số DB 698951 mang tên chị Phạm Thị H để thu hồi nợ cho Ngân hàng Vietinbank theo quy định pháp luật.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu thanh toán nợ trên thẻ tín dụng và tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 90A-052.05 của Ngân hàng Vietinbank đối với chị Phạm Thị H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Vietinbank khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị H trả tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau được quy định tại khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Phạm Thị H có địa chỉ tại tổ dân phố TTH, phường CS, thành phố Phủ Lý. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp kinh doanh thương mại trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn chị Phạm Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Minh P, anh Vũ Thanh T, anh Vũ Biên C, anh Vũ Ngọc T và chị Vũ Thị L.A đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Vietinbank đối với chị Phạm Thị H về việc yêu cầu thanh toán, trả các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 19/04/2021 ngân hàng và chị H xác lập hợp đồng cho vay hạn mức 01/2021-HĐCVHM/NHCT384 kèm theo Giấy nhận nợ số 03/GNN ngày 23/12/2021, Giấy nhận nợ số 04/GNN ngày 24/12/2021, số tiền vay là 3.000.000.000đ; ngày 28/01/2022 hai bên tiếp tục ký kết hợp đồng cho vay số 01/2022-HĐCV/NHCT384 ngày 28/01/2022 kèm theo giấy nhận nợ số 01/GNN với số tiền vay là 450.000.000đ. Sau khi ký kết các hợp đồng nêu trên, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải ngân tiền vay theo thỏa thuận. Tuy nhiên chị H chỉ thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ đã xác lập với Vietinbank. Đến nay, khoản vay các Hợp đồng tín dụng đã chuyển nợ quá hạn kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Vietinbank tổng số tiền gốc, nợ lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc quá hạn của các hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 22/4/2024 là 3.902.006.006đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy tại thời điểm ký kết hợp đồng các bên tham gia ký kết đều có đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết các hợp đồng tín dụng và các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Vietinbank đã giải ngân đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, chị H đã ký nhận đủ số tiền vay. Như vậy, Vietinbank đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, việc chị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ

trả nợ như các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do vậy, cần buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng tính đến ngày 22/04/2024 là: Nợ gốc: 3.033.314.115đ; nợ lãi trong hạn: 594.500.714đ; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 274.191.177đ. Tổng cộng: 3.902.006.006đ là có căn cứ phù hợp quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 117; 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu tuyên kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ:

Xét, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/HĐTC ngày 26/12/2017 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Nam với ông Vũ Bá Biện và bà Trần Thị Minh Phương, hợp đồng đã được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Hà Nam; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/HĐBĐ/NHCT384 ngày 19/04/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Nam với chị Phạm Thị H. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng VietinBank và bà Trần Thị Minh P, ông Vũ Bá B, chị Phạm Thị H và anh Vũ Thanh T là hoàn toàn tự nguyện, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, mặt khác trong hợp đồng thế chấp đã nêu rõ nội dung hợp đồng thế chấp và phạm vi bảo đảm là bên thế chấp tự nguyện thế chấp toàn bộ tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của mình để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay bao gồm: nợ gốc, lãi tiền vay trong hạn, lãi tiền vay quá hạn và các chi phí phát sinh liên quan của số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng và bên vay. Quá trình giải quyết vụ án, qua xem xét thẩm định thấy toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đến nay vẫn giữ nguyên hiện trạng không có gì thay đổi.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên đủ căn cứ xác định, hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực đối với các bên. Vì vậy trường hợp chị Phạm Thị H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Vietinbank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý xử lý tài sản thế chấp mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại các Điều 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 323, khoản 1 Điều 326, Điều 327 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ của Ngân hàng thì chị Phạm Thị H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, ngày 19/01/2024 Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay của Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 01/2020 ngày 21/9/2020 với tổng số tiền còn nợ là 24.552.165đ tiền gốc; số lãi nợ là 4.857.148đ nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với khoản vay này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 28/02/2024 chị Phạm Thị H (do anh Vũ Thanh T trả thay) đã trả số tiền gốc là 416.685.885đ của Hợp đồng cho vay số 01/2022-HĐCV/NHCT384 ngày 28/01/2022 kèm theo giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 28/01/2022, đồng thời Ngân hàng đã thực hiện giải chấp tài sản và giao trả lại tài sản là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-CAMRY màu sơn đen 5 chỗ ngồi, biển

số đăng ký: 90A-052.05 cho gia đình chị Phạm Thị H. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng cho vay số 01/2022-HĐCV/NHCT384 ngày 28/01/2022 và rút một phần tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của chị Phạm Thị H là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-CAMRY màu sơn đen 5 chỗ ngồi, biển số đăng ký: 90A-052.05, nên Hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết đối với một phần của Hợp đồng cho vay số 01/2022-HĐCV/NHCT384 ngày 28/01/2022.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000đ. Số tiền này Vietinbank đã nộp cho Tòa án do vậy chị Phạm Thị H có trách nhiệm trả Vietinbank số tiền 10.000.000đ.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 điều 26, Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 117; 119; 207; 213; 216; 217; 218; 274; 280; 292; 293; 295; 299; 317; 318; 319; 320; khoản 7 Điều 323; 357; 463; 466; 468; 500; 501; 502 của Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ khoản 3 Điều 4 của Luật thương mại 2005.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 95; 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Vietinbank đối với Hợp đồng số 01/2020 ngày 21/9/2020 với tổng số tiền còn nợ là 24.552.165đ tiền gốc và số lãi phát sinh theo hợp đồng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Vietinbank đối với một phần Hợp đồng cho vay số 01/2022-HĐCV/NHCT384 ngày 28/01/2022 kèm theo giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 28/01/2022.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của VietinBank về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.



- Buộc chị Phạm Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho VietinBank số tiền tính đến ngày 22/04/2024 là: Nợ gốc: 3.033.314.115đ; nợ lãi trong hạn: 594.500.714đ; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 274.191.177đ. Tổng cộng: 3.902.006.006đ (ba tỷ chín trăm linh hai triệu, không trăm linh sáu nghìn, không trăm linh sáu đồng).

- Chị Phạm Thị H tiếp tục phải thanh toán tiền lãi và lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết giữa hai bên cho đến ngày chị H thực tế thanh toán hết nợ cho VietinBank.

- Trường hợp chị Phạm Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VietinBank, VietinBank có quyền: Yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: thửa đất số 193, tờ bản đồ số PL10, địa chỉ: CS, Phủ Lý, Hà Nam, diện tích 341 m<sup>2</sup>. (ba trăm bốn mươi một mét vuông), tài sản gắn liền với đất là nhà ở 3 tầng với diện tích sử dụng 300 m<sup>2</sup> và các công trình phụ trợ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 401497, số vào sổ cấp GCN: H00018 do Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý cấp ngày 07/03/2011. Chủ sở hữu là ông Vũ Bá B và bà Trần Thị Minh P.

Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: thửa đất số 91, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: tổ 5, Phường Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam, diện tích 389 m<sup>2</sup> (ba trăm tám mươi chín mét vuông), tài sản gắn liền với đất là nhà ở 3 tầng với diện tích sử dụng 180m<sup>2</sup> và các công trình phụ trợ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 698951 số vào sổ cấp GCN: CS11764 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 12/04/2021. Chủ sở hữu là Phạm Thị H.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì chị Phạm Thị H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

### 3. Về án phí:

- Chị Phạm Thị H phải chịu án phí là: 110.040.120đ (một trăm mười triệu, không trăm bốn mươi nghìn, một trăm hai mươi đồng).

- Trả lại Vietinbank số tiền 56.063.000đ (năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000323 ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

4. Về chi phí xem xét thẩm định: Buộc chị Phạm Thị H phải trả Vietinbank số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

5. Về quyền kháng cáo: Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Xuyên**